|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN DUYÊN HẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: 387/BC-UBND | *Duyên Hải, ngày 08 tháng 12 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

**năm 2022 đối với xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 08/02/2021 của Huyện ủy Duyên Hải về việc lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 16/11/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Long Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Long Khánh, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Long Khánh, cụ thể như sau:

#  I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: từ ngày 01/12/2022 đến ngày 08/12/2022.

##  1. Về hồ sơ

Ủy ban nhân dân xã Long Khánh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục gồm có:

 - Tờ trình của UBND xã Long Khánh về việc thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính - theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2022QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ);

 - Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh về kết quả quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (bản chính - theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2022QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ);

 - Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị xã hội của xã và Nhân dân trong xã đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (bản chính - theo Mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2022QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ);

 - Biên bản cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh đề nghị xét, công nhận xã Long Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính - theo Mẫu số 16 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2022QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).

 - Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Long Khánh (bản chính).

 - Hình ảnh minh chứng các tiêu chí.

##  2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

 Xác định nhiệm vụ hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao đối với xã Long Khánh là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quyết định việc hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện năm 2022. Để thực hiện đạt Nghị quyết của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 2196/UBND-KT ngày 31/12/2021 chấp thuận đăng ký bổ sung kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Long Khánh; Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện giai đoạn 2021-2025 đã ban hành Thông báo số 02/TB-BCĐCTMTQG ngày 24/02/2022 về việc phân công thành viên BCĐ huyện hỗ trợ xã Long Khánh. Trên cơ sở đó Đảng ủy xã Long Khánh đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/ĐU, ngày 10/01/2022 của Đảng ủy xã Long Khánh về lãnh đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022; Ủy ban nhân dân xã Long Khánh đã xây dựng Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 08/02/2022 về việc xây dựng nông thôn mới năm 2022; Kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo cấp xã tại Quyết định số 1043-QĐ-UBND, ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã Long Khánh giai đoạn 2021 – 2025. Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên BCĐ xã phụ trách tiêu chí nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 02/QĐ-BCĐ, ngày 13/9/2022 của chủ tịch UBND xã Long Khánh.

 Ngoài ra các Ban, ngành huyện được phân công phụ trách từng tiêu chí đã thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc được giao phấn đầu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2022, đến nay cơ bản đã hoàn thành 19/19 tiêu chí.

##  3. Xã Long Khánh đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

Xã Long Khánh được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

##  4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Xã Long Khánh đã thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

###  4.1. Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đạt

4.1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch hoặc xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. Đạt

4.1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên. Đạt

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

4.1.1. Năm 2019 xã có quy hoạch chung xây dựng xã Long Khánh và được phê duyệt theo quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân huyện Duyên Hải, Công khai niêm yết quy hoạch được phê duyệt tại nhà văn hóa ấp, trụ sở UBND xã và hoàn thành cắm mốc quy hoạch.

4.1.2. Có quy định quản lý theo Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân huyện Duyên Hải. Hiện nay việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chính quyền địa phương và người dân tổ chức thực hiện đúng quy hoạch được phê duyệt.

4.1.3. Thực hiện theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. Do đó đang phối hợp với phòng Kinh tế và hạ tầng huyện thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

4.2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,…) theo quy định. Đạt 100%

4.2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp:

- Được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%

- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Đạt ≥80%

4.2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. Đạt ≥90%.

4.2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa. Đạt > 70%

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 Sau khi được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, những năm qua nhờ sự quan tâm của Tỉnh, huyện, các Dự án đã đầu tư thêm 14 công trình giao thông quan trọng trên địa bàn như: Năm 2020 đầu tư 7 tuyến, năm 2021 đầu tư 5 tuyến, năm 2022 đầu tư 2 tuyến với tổng số vốn 25,92 tỷ đồng.

 4.2.1. Đường xã: Toàn xã có 02 tuyến đường tổng chiều dài 8,4km, được nhựa hóa 8,4/8,4km đạt 100%, mặt đường rộng 6,5m, mặt nhựa 4m (QL 53; QL 53 B) được bảo trì hàng năm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, có biển báo, biển chỉ dẫn,…đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tiêu chuẩn cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải.

4.2.2. Đường ấp và đường liên ấp:

- Toàn xã có 10 tuyến, tổng chiều dài 12,9km, trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa (đạt cấp kỹ thuật của Bộ GTVT) là 12,9/12,9km đạt 100% và được bảo trì hàng năm.

- Có các hạng mục cần thiết theo quy định: biển báo, biển chỉ dẫn,…và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp 12,2/12,9km đạt 94,6%.

4.2.3. Đường ngõ, xóm: Toàn xã có 22 tuyến, chiều dài 28,3 km, được đal hóa (đạt cấp kỹ thuật của Bộ GTVT) 25,9/28,3 km, đạt tỷ lệ 92% đảm bảo 100% sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Đảm bảo xanh - sạch - đẹp đạt 92%.

 4.2.4. Đường trục chính nội đồng: Toàn xã có 6 tuyến với tổng chiều dài 5,1km, đã được cứng hóa 4,0/5,1km đạt 80% đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

4.3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Đạt ≥90%

 4.3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững. Đạt

 4.3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Đạt ≥50% diện tích cây trồng chủ lực của xã được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

 4.3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. Đạt

 4.3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi. Đạt

 4.3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Đạt loại khá trở lên

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Năm 2019 – 2022 xã được huyện đầu tư nạo vét 7 tuyến kênh công cộng ở các ấp gồm (Kênh Bến cây me; Kênh Tân Thành; Kênh Long Khánh; Kênh Vĩnh Khánh; Kênh Ông Thanh; Kênh Cái Đôi; Kênh Bến Miễu), Vận động các nguồn vốn từ các doanh nghiệp hỗ trợ đã sửa chữa 2 cây cầu dân sinh. Với kinh phí đầu tư 0,25 tỷ đồng.

4.3.1. Đến nay trên địa bàn xã có 19 tuyến kênh thủy lợi cấp 1, cấp 2 với tổng chiều dài các tuyến kênh 49,2 km và 10 tuyến kênh thủy lợi nội đồng (kênh cấp III) với chiều dài 9,73 km được nạo vét hoàn chỉnh (trong đó, có 7 cống bọng phi từ 80 – 150 đảm bảo chủ động được nước phục vụ sản xuất và dân sinh.

 Tổng diện tích đất nông nghiệp của xã là 3.495,66 ha (trong đó, đất nuôi trồng thủy sản 3.378,83 ha (diện tích mặt nước 2.748,66 ha), đất sản xuất nông nghiệp 116,83 ha). Tuy nhiên trên địa bàn xã không có trồng màu, do đó diện tích tiêu nước chủ động 2.748,66/2.748,66 ha đạt 100%.

4.3.2. Xã có Ban quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh; Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 1044/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022; Trên cơ sở đó Ban quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch số 01/KH-BQL ngày 16 tháng 9 năm 2022; Phương án bảo vệ công trình thủy lợi và kế hoạch làm thông thoáng dòng chảy trên các kênh, mương trên địa bàn xã. Đảm bảo các kênh, mương được kiểm tra, phát hiện và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm về bảo vệ công trình thủy lợi, đảm bảo các lòng kênh được thông thoáng không gây cản trở dòng chảy.

4.3.3. Trên địa bàn xã chủ yếu là nuôi trồng tủy sản, không có cây trồng chủ lực. Do đó, không áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

 4.3.4. Xã 10 kênh thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được khảo sát hiện trạng thường xuyên nhằm phát hiện các trường hợp bồi lắp cản trở lưu thông dòng chảy. Trong năm 2022 đã đề nghị Phòng nông nghiệp huyện nạo vét 5 tuyến kênh thủy lợi bị bồi lắp không lưu thông dòng chảy với chiều dài 4.771m, nhằm phục vụ sản xuất và dân sinh. Các kênh thủy lợi nội đồng còn lại vẫn lưu thông tốt đảm bảo cấp và thoát nước tốt.

 4.3.5. Ủy ban nhân xã xây dựng kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn quy trình, điều kiện nuôi tôm thâm canh mật độ cao. Đồng thời phối hợp Tổ kiểm tra huyện, thường xuyên kiểm tra các hộ nuôi tôm thâm canh mật độ cao về vấn đề xả thải nhằm đảm bảo nguồn nước tốt trong nuôi trồng thủy sản.

 4.3.6. Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Phòng, chống thiên tai và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Phòng chống thiên tai và Luật đê điều.

 Xã có đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chổ như: Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai *(theo Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND xã)*. Thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn *(Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 12/9/2022)*; Ban hành Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 về việc quy định vị trí, chức năng, quyền hạn của Đội xung kích phòng chống thiên tai. Ban hành Kế hoạch số 05/KH-BCH ngày 22/2/2021 về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 18/KH-BCH ngày 18/8/2022 về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phương án số 02/PA -PCTT ngày 18/8/2022 về phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã.

Thành viên Ban chỉ huy được tập huấn nâng cao năng lực về công tác phòng chống thiên tai do tỉnh tổ chức theo quy định. Tiếp âm và phát thanh tuyên truyền về ý thức phòng chống thiên tai, thông tin dự báo, ứng phó thiên tai đảm bảo 100%; Trang bị 72 phao cứu sinh, 28 áo phao và 1 bè cứu sinh, trang bị một số vật tư phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu khác. Việc xây dựng các kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.4. Tiêu chí số 4 về Điện

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. Đạt > 99%

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định và phủ khắp trên toàn xã do điện lực Duyên Hải và điện lực nông thôn cung cấp. Trên địa bàn xã hiện nay có 40,533km đường dây điện đi qua với 43 trạm biến áp (Trong đó, đường dây trung áp 11,483km, đường dây hạ áp 29,05km). Được trên kiểm tra đánh giá đạt yêu cầu của ngành điện, đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân.

Toàn xã có 1.944/1.944 hộ sử dụng điện chiếm 100%. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn 1.940/1.944 hộ đạt 99,8% (tăng 4 hộ so năm 2019). BCĐ xã thường xuyên phối hợp với đơn vị có liên quan vận động, tuyên truyền người dân hiểu về việc sử dụng điện an toàn và nâng cao chất lượng tiêu chí. **Đạt**

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục.

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

4.5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Đạt 100%.

4.5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đạt

4.5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS. Mức độ 3

4.5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ. Mức độ 2

4.5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại. Khá

4.5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền. Đạt

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

4.5.1. Xã Long Khánh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, từ đó đến nay UBND huyện tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng trường lớp và trang thiết bị tổng vốn đầu tư 23.214 triệu đồng, trong đó:

- Xây dựng giai đoạn 2015 – 2020 là 9.410 triệu đồng: đầu tư 07 công trình nâng cấp sửa chữa sân đường, hệ thống thoát nước, cải tạo phòng học, hàng rào, xây dựng mới 12 phòng học, 03 phòng chức năng, mua sắm đồ dùng dạy học, cụ thể kinh phí từng trường: Trường THCS Long Khánh, 700 triệu đồng; Trường Tiểu học Long Khánh: 6.531 triệu đồng, Trường Mẫu Giáo Long Khánh: 2.179 triệu đồng.

- Xây dựng giai đoạn 2021 – 2025 là triệu đồng: 13.804 triệu đồng: đầu tư 06 công trình nâng cấp sửa chữa sân đường, hệ thống thoát nước, cải tạo phòng học, hàng rào, xây dựng mới 10 phòng học, 9 phòng chức năng, mua sắm đồ dùng dạy học, phòng máy tính, cụ thể kinh phí từng trường:Trường THCS Long Khánh, 4.900 triệu đồng; Trường Tiểu học Long Khánh: 2.404 triệu đồng, Trường Mẫu Giáo Long Khánh: 6.500 triệu đồng.

Tháng 8/2022 phòng Giáo dục và đào tạo thành lập đoàn kiểm tra đánh giá cơ sở vật chất 03 trường trên địa bàn xã Long Khánh, kết quả: Trường Mẫu Giáo Long Khánh có CSVC đạt mức độ 1, Trường TH Long Khánh có CSVC đạt mức độ 2 và Trường THCS Long Khánh có CSVC đạt mức độ 1 *(Trong đó Trường TH Long Khánh được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 48 ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh).*

Đối chiếu Bộ tiêu chí các trường xã Long Khánh đạt chuẩn CSVC theo quy định.

4.5.2.Công tác phổ cập mầm nom 5 tuổi tiếp tục được ngành Giáo dục và địa phương quan tâm như: tăng tỷ lệ huy động trẻ ở các độ tuổi, đầu tư xây dựng thêm khối 7 phòng học và 5 phòng chức năng với kinh phí 8.679 triệu đồng, phát triển đội ngũ nhà giáo hàng năm và thực hiện đầy đủ, kịp thời nghị định 105/2020NĐ-CP quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn xã. Được UBND huyện công nhận xã đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi (theo quyết định số 2070 ngày 01 tháng 07 năm 2022 công nhận xã Long Khánh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm nom cho trẻ em 5 tuổi, thời điểm tháng 8 năm 2022).

Đối chiếu Bộ tiêu chí xã Long Khánh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm nom cho trẻ em năm tuổi theo quy định.

4.5.3. Hằng năm Đảng Ủy và UBND xã và ban chỉ đạo phổ cập kiện toàn ban chỉ đạo. Từ đó phân công trách nhiệm cho từng thành viên và nhiệm vụ phổ cập giáo dục để duy trì và nâng cao hiệu quả nhiệm cụ được giao.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho đội ngũ nhà giáo, người dân tầm quan trọng trong việc duy trì và nâng dần công tác phổ cập giáo dục.

Năm 2022 xã Long Khánh được UBND huyện kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3 (*theo quyết định số 3483/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Duyên Hải*) và đạt chuẩn phổ THCS mức độ 3 (*theo quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Duyên Hải*)

Đối chiếu Bộ tiêu chí xã Long Khánh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS theo quy định.

4.5.4. Xã Long Khánh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Duyên Hải.

Đối chiếu Bộ tiêu chí xã Long Khánh đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ theo quy định

4.5.5.Đoàn kiểm tra Cộng đồng học tập cấp xã của Long Khánh được xếp loại tốt theo quyết định số 3547/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022.

Đối chiếu Bộ tiêu chí xã Long Khánh đạt cộng đồng học tập cấp xã theo quy định.

4.5.6.Thực hiện mô hình giáo dục thể chất cho học sinh ủy ban nhân dân xã Long Khánh ban hành quyết định số 1015/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc thành lập ban chỉ đạo mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền học sinh.

 Hiện trên địa bàn xã Long Khánh có 2 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh để rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền ở 2 trường Tiểu học Long khánh mô hình bóng đá mini và THCS Long Khánh Mô hình câu lạc bộ Cầu Long.

Đối chiếu Bộ tiêu chí xã Long Khánh đạt mô hình giáo dục thể chất cho học sinh xã theo quy định.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa.

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

4.6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Đạt

4.6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. Đạt

 4.6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. Đạt

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

4.6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

Trung tâm văn hóa – thể thao xã và Nhà văn hóa – khu thể thao đạt chuẩn:

- Xã sử dụng hội trường UBND xã làm nhà văn hóa với diện tích 500m2 có sức chứa trên 250 chổ ngồiđược trang trí thiết bị đảm bảo đúng quy định, có bảng tên nhà văn hóa, có 03 phòng chức năng (01 phòng đọc sách diện tích bình quân 30m2/phòng có 450 đầu sách, báo, có đủ bàn ghế chổ ngồi cho người đọc sách; 01 Phòng sinh hoạt, giải trí được bố trí các dụng cụ giải trí như: cờ tướng; bóng bàn...; Phòng thông tin được bố trí các thiết bị truyền thanh; 01 Phòng làm việc của công chức văn hoá xã có bố trí các thiết bị theo quy định, có bảng tên các phòng chức năng; nội quy, lịch làm việc... được bố trí gần nhà văn hóa xã). Trên địa bàn xã có 01 sân vận động tại ấp Tân Thành với diện tích 5.600 m2, đang sang lắp mặt bằng với kinh phí 2 tỷ đồng.

 - Xã có 7/7 ấp có nhà văn hóa được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp 4, diện tích bình quân 200m2 và sức chứa trên 100 chổ ngồi đảm bảo nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng tại địa phương, khu thể thao phục vụ các hoạt động vui chơi giải trí cho Nhân dân trong xã đạt theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

 Trong năm 2022, xã được huyện đầu tư nâng cấp 7/7 nhà văn hóa ấp và có hàng rào kiên cố, khu vệ sinh đảm bảo cho sinh hoạt chi tổ hội tại địa phương.

Lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Xã có 01 khu vui chơi, giải trí tại ấp Tân Thành với diện tích 1.500m2; 01 sân bóng đá mini nhân tạo và lồng ghép các điểm vui chơi, giải trí với các điểm trường, nhà văn hóa 7/7 ấp, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Tận dụng khuôn viên trước cơ quan được sử dụng là nơi sinh hoạt vui chơi, giải trí, thể thao cho người dân tại địa phương (chủ yếu là đánh cầu lông, bóng chuyền, chạy bộ, cờ tướng,...), đồng thời trang bị dụng cụ tại khu vui chơi như: đi bộ trên không, mâm xoay, thú nhún con voi, thú nhún con thiên nga, xích đu thuyền rồng 3 ghế, xích đu 3 con giống phục vụ vui chơi giải trí cho trẻ em trên địa bàn xã.

Tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao: mỗi ấp đều có 01 đội bóng chuyền và 01 đội bóng đá hàng năm đều tham gia ít nhất 01 lần thể dục thể thao do xã tổ chức. Thường xuyên tổ chức giao lưu bóng đá, thể dục thể thao trong và ngoài xã ít nhất 2 lần/năm. Trong năm 2022, có tham dự đại hội thể dục thể thao cấp huyện, đạt 02 giải ba. Ngoài ra xã tổ chức 02 cuộc giao lưu bóng đá nhân kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022). Tổ chức đưa các em học sinh tham gia hội thi như “Tiếng hát hoa phượng đỏ”, “Kể chuyện sách”, “Sắc màu tuổi thơ” tại huyện.

 - Tình hình hoạt động của các câu lạc bộ: Xã có 02 câu lạc bộ đờn ca tài tử có duy trì sinh hoạt thường xuyên, phục vụ tốt những ngày Lễ, Tết.

 - Hàng năm, triển khai tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tổ chức vận động nhân dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, nông thôn mới và họp bình xét, công nhận gia đình đạt chuẩn “Gia đình Văn hóa – Nông thôn mới” đạt từ 95% trở lên; Mỗi ấp đều xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy định những quy tắc xử sự chung trong cộng đồng dân cư, do cộng đồng dân cư cùng thỏa thuận đặt ra, nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp và những truyền thống văn hóa trên địa bàn trong các cộng đồng dân cư, góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động quản lý nhà nước bằng pháp luật.

 - Đối với hoạt động thư viện trên địa bàn xã hiện nay có bố trí đầy đủ sách, báo, tạp chí, máy vi tính kết nối internet phục vụ cho nhu cầu của bạn đọc, ước bình quân đạt 3.000 lượt/năm.

- Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa: Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được đảm bảo và thu hút nhiều người dân tham gia.

4.6.2. Trên địa bàn xã có 01 chùa Giác Long tại ấp Cái Đôi, 01 Hội quán Hưng Vĩnh Tự ấp Cái Đôi, 02 núi Đức Mẹ tại ấp Cái Đôi và ấp Tân Khánh, 05 cơ sở tín ngưỡng (01 Đình Khánh Hưng, 01 Miễu ông Tà, 03 Miếu Bà chúa sứ); trong đó, Đình Khánh Hưng được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận di tích cấp tỉnh vào năm 2017 (theo QĐ số 305/QĐ-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND Tỉnh Trà Vinh về việc xếp hạng di tích cấp tỉnh) và phát huy giá trị đúng quy định. Các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động đúng theo pháp luật, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

4.6.3. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thực hiện theo Quyết định 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh, Tổ chức xét và đề nghị về trên công nhân 07/07 ấp văn hóa, nông thôn mới và đã được UBND huyện ra quyết định công nhận (Quyết định số 3360/UBND-QĐ ngày 03/10/2022 công nhận danh hiệu ấp văn hóa, ấp nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn xã Long Khánh).

- Trong năm 2022, xã đang phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xét và đề nghị về trên khen thưởng cho 02 ấp có thành tích trong 05 năm liền đạt danh hiệu ấp văn hóa – nông thôn mới, chiếm 28,57%. Triển khai bình xét gia đình văn hóa, kết quả xã đã ra quyết định công nhận 1.763 hộ gia đình văn hóa chiếm 98%, trong đó có 145 hộ được tặng giấy khen, chiếm 15,67% tổng số gia đình văn hóa, nông thôn mới.

\* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Đạt

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Xã có chợ hạng 3 với diện tích 1.200m2 tại ấp Cái Đôi phục vụ nhu cầu mua bán của các tiểu thương, đáp ứng theo yêu cầu tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Các khu vực xung quanh được bố trí, sắp sếp đảm bảo có trật tự, vệ sinh, văn minh, được bố trí các công trình phụ như:

- Có bảng hiệu thể hiện chợ theo quy định.

- Chợ được xây dựng nền bê tông hóa.

- Chợ có xây dựng và bố trí khu nhà vệ sinh nam, nữ riêng.

- Có bố trí từng khu vực mua bán riêng của từng mặt hàng như: rau củ quả, thực phẩm tươi sống; khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có hệ thống nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ.

- Có phương án, hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ.

- Có phương án và thiết bị phòng cháy, chửa cháy tại chổ.

- Việc thu gom rác và xử lý rác trong ngày xã có bố trí thùng chứa rác cho các hộ tiểu thương để rác và hợp đồng với Công ty lấy rác về khu tập trung của xã Đông Hải.

- Có hệ thống thoát nước đảm bảo thông thoáng và dễ dàng thoát nước.

- Có bãi giữ xe đúng theo quy định.

- Có Ban quản lý chợ theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Duyên Hải.

- Có nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1079/ QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019.

- Có sử dụng cân đối chứng để kiểm tra số lượng, khối lượng hàng hóa.

- Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ đảm bảo theo quy định.

Xã không còn điểm kinh doanh tự phát, chợ có bố trí khu vực riêng dành cho những người buôn bán nhỏ, hàng rong, quà vặt, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ và chấp hành đúng Nội quy chợ. Đạt

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

4.8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Đạt

4.8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- Vùng đồng bào dân tộc thiểu số 50%.

- Các xã còn lại 80%.

4.8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông. Đạt

4.8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới. Đạt

 4.8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…). Đạt

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Năm 2019 xã đạt tiêu chí xã văn hóa, nông thôn mới theo Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc công nhận xã Long Khánh, huyện Duyên Hải đạt danh hiệu “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2019 (thực hiện giai đoạn 2016 – 2020).

 4.8.1.Xã Long Khánh có 01 điểm phục vụ bưu chính, Tại điểm phục vụ có 01 máy tính kết nối Internet, nhân viên tại điểm phục vụ đã được tập huấn cung cấp dịch vụ trực tuyến cho người dân (Bưu điện tỉnh tập huấn). Hiện tại, xã đã cấp quỹ đất (200 m2) cho Bưu điện thực hiện xây dựng điểm phục vụ bưu chính đảm bảo hơn để phục vụ cho người dân trên địa bàn xã.

4.8.2.Hiện xã có 1.632/1.944 thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 83,9%.

4.8.3.Xã có trạm truyền thanh được trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc và hệ thống 10 cụm loa (10 loa) được lắp đặt đến các ấp đảm bảo cho việc tiếp âm (2 buổi/ngày) và công tác thông tin truyền thông ở tại địa phương và có dịch vụ báo chí truyền thông.

Hiện xã có 7/7 ấp, có 1.744 hộ gia đình xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

Xã có 03 điểm cung cấp xuất bản phẩm, có bưu điện văn hóa xã và tủ sách đặt tại phòng đọc sách của xã phục vụ cho người dân trên địa bàn tìm hiểu, nghiên cứu các tài liệu.

4.8.4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiếu 50%. Hiện xã đang triển khai thực hiện

Xã cử 100% cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin do các cơ quan, đơn vị khác tổ chức thông qua hình thức trực tiếp.

Xã có 50% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản. Ngày 23/9/2022, Sở Thông tin và truyền thông đã tổ chức tập huấn trực tuyến lãnh đạo UBND xã, công chức văn hóa – xã hội và các tổ công nghệ số cộng đồng (gồm 16 người). Qua đó, xã cũng đã xây dựng lịch phát sóng ngày 02 lần trên trạm truyền thanh của xã tuyên truyền công nghệ số đến người dân nắm.

Xã đang xây dựng 01 sản phẩm OCOP (Rượu chuối hột), đang chờ tỉnh quyết định công nhận.

Các cơ quan, tổ chức, khu di tích trên địa bàn xã được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ. Cơ quan, khu di tích của xã có gắn biển, địa chỉ (đang chờ hướng dẫn để triển khai thực hiện)

Phối hợp cùng Ủy ban mặt trận tổ quốc xã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới. Ngày 01/12/2022, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Duyên Hải triển khai lấy ý kiến, đánh giá sự hài long của người dân về kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao xã Long Khánh (dự kiến đến giữa tháng 12 hoàn thành).

4.8.5.Các điểm bắt buộc phải có wifi miễn phí: Hiện tại UBND xã, nhà văn hóa xã, Trạm Y tế xã đã có mạng wifi miến phí và mạng wifi đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành.

Tại các cơ quan, trường học, trụ sở Ban nhân dân ấp được cung cấp kết nối wifi sử dụng trong tất cả các dịch vụ phục vụ nhu cầu công việc trên địa bàn xã.

Bưu điện văn hóa xã có cung cấp dịch vụ viễn thông, internet. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 02 trạm thu phát sóng dịch vụ viễn thông, internet của các nhà mạng như Viettel, Vinaphone.

Hiện nay, xã có 02 điểm kinh doanh dịch vụ internet với 18 máy tính và tất cả các ấp trên địa bàn xã đều tiếp cận được dịch vụ điện thoại (cố định, di động) và truy nhập internet.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố. Đạt 90%

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Xã không còn nhà tạm, dột nát; không còn hộ không có đất ở phát sinh trước 03 năm trở lên so với năm đánh giá.

Bằng các nguồn vốn hỗ trợ giai đoạn (2019- 2022) xã đã triển khai đầu tư cất mới và sửa chữa được 75 căn nhà, kinh phí 2,718 tỷ đồng (trong đó: Năm 2019: 6 căn nhà tình nghĩa, 300 triệu đồng; 02 nhà biển mặn với 80 triệu đồng, 39 căn nhà tình thương, nhà đại đoàn kết với 983 triệu đồng; Năm 2020: 3 căn nhà tình nghĩa với 150 triệu đồng, 6 căn nhà tình thương với 150 triệu đồng; Năm 2021: 11 căn nhà tình nghĩa với 375 triệu đồng, 2 căn nhà tình thương với 80 triệu đồng, 6 căn nhà vay theo Nghị quyết 04 của HĐND tỉnh. Đến nay toàn xã 1.859/1.944 căn nhà đạt chuẩn của Bộ Xây dựng chiếm 95,63%.

\* Đánh giá tiêu chí:  **Đạt**

###  4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)*,* cụ thể:

 - Năm 2021: > 60 triệu đồng/người/năm;

 - Năm 2022: > 64 triệu đồng/người/năm;

 - Năm 2023: > 68 triệu đồng/người/năm;

 - Năm 2024: > 72 triệu đồng/người/năm;

 - Năm 2025: > 76 triệu đồng/người/năm;

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2022 là 64,89 triệu đồng/người/năm.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.11. Tiêu chí số 11 tỷ lệ nghèo đa chiều

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 Theo quyết định 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Đạt < 2,5%.

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều cuối năm 2022 xã còn 29 hộ, chiếm tỷ lệ 1,58% so tổng số hộ dân cư; Hộ cận nghèo còn 43 hộ, chiếm tỷ lệ 2,35% so tổng số hộ dân cư. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động 27 hộ, chiếm tỷ lệ 1,48%. Như vậy, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều của xã là 2,46 đủ điều kiện đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (tiêu chí số 11) Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, theo Quyết định 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt >75%.

 4.12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt > 30%.

 4.12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt > 35%.

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 Xã có 1.944 hộ với 6.560 nhân khẩu, tổng số lao động 5.321 người, số lao động có việc làm 5.102/5.321 người chiếm 95,88%.

 4.12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 3.995/5.021 đạt 79,57%.

 4.12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 1.610/5.021 đạt 32,07%

 4.12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn xã 2.625/5.021 đạt 52,28%.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định > 1.

 4.13.2. Xã có ít nhất 01 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên và còn thời hạn > 1.

 4.13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm > 1.

 4.13.4. Có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc > 1.

 4.13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử > 10%.

 4.13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. Đạt.

 4.13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (nếu có). Đạt.

 4.13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) > 1.

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 4.13.1. Xã có Hợp tác xã nông nghiệp Long Khánh với 61 thành viên, tổng vốn điều lệ 1,1 tỷ đồng và hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Phục vụ việc cung ứng vật tư đầu vào và từng bước giải quyết vấn đề đầu ra cho sản phẩm của các thành viên. HTX hoạt động hiệu quả có doanh thu tăng dần hàng năm.

 4.13.2. Xã có 01 sản phẩm công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao theo quy định.

 4.13.3. Trong những năm qua tình hình kinh tế của xã có bước phát triển đáng kể, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định. Tuy nhiên lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn chứa đựng nhiều rủi ro, chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, môi trường, thời tiết, dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng diễn biến phức tạp (hiện tượng tôm chết gia đoạn dưới 45 ngày tuổi, dịch tả lợn Châu phi,…), đã ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế của nhân dân. Trước tình hình đó, hiện nay trên địa bàn xã có 79 hộ dân đã ứng dụng mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 tôm được nuôi từ lúc mới thả đến 50 ngày tuổi (trọng lượng tôm khoảng 70 – 100 con/kg) thì bắt đầu san ao. Mô hình này nông dân được áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật cao trong nuôi tôm, hạn chế thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường do nước thải, giảm chi phí đầu tư trong một vụ nuôi, đạt sản lượng cao và kích cỡ tôm thu hoạch lớn. Mô hình này được đánh giá triển vọng và là điểm sáng trong phát triển kinh tế của địa phương trong thời gian tới. Bên cạnh đó xã còn có mô hình nuôi tôm theo chuẩn Vietgap, áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị tôm sinh thái, gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Tuy nhiên mô hình này đang trong quá trình thực hiện hồ sơ đã hoàn chỉnh, đang chờ đoàn chuyên gia thẩm định đánh công nhận.

 4.13.4. UBND xã phê duyệt danh sách sản phẩm chủ lực tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua và dê (quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022). Trong đó, tôm sú nuôi kết hợp trồng rừng đang được triển khai thực hiện theo tiêu chuẩn EU ORGANIC có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc. Mô hình này đang được nhà thầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư Sơn Hải và Công ty trách nhiệm hữu hạn giải pháp chất lượng GQS triển khai kế hoạch đánh giá thử đối với các hộ tham gia dự án tôm rừng tại ấp Đình Củ, Tân Khánh và Tân Thành.

 4.13.5. Ủy ban nhân dân xã phê duyệt sản phẩm chủ lực của xã gồm các sản phẩm như: tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua và dê. Ban chỉ đạo xã thường xuyên cập nhật thông tin trên mạng xã hội, trên kênh thông tin của xã về tình hình mua bán giao dịch qua kênh thương mại điện tử như salo, facebook,…Đến nay trên địa bàn xã có 3/4 sản phẩm được bán qua kênh thương mại điện tử đạt 75%.

 4.13.6. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất của xã trên địa bàn các ấp giai đoạn 2016 – 2020. Trong đó, có vùng nguyên liệu của xã là tôm thẻ chân trắng được cấp mã cơ sở nuôi cho 1 cơ sở.

 4.13.7. Hiện tại trên địa bàn xã chưa có điểm du lịch, tuy nhiên khu bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn của xã dự kiến sẽ làm khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn trong thời gian tới. Xã có đưa hình ảnh rừng đước lên trang foobok (foobok xã đoàn Long Khánh), trang thông tin điện tử của huyện để quảng bá hình ảnh du lịch của xã.

 4.13.8. Xã có mô hình nuôi tôm thẻ thâm canh mật độ cao có ứng dụng công nghệ trong sản xuất. Thực hiện mô hình này nông dân được áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật cao trong nuôi tôm. Do vậy đã hạn chế được thiệt hại trong giai đoạn nuôi đầu (dưới 45 ngày nuôi), đạt sản lượng cao (bình quân 70,5 tấn/ha năm 2022). Mô hình này được đánh giá triển vọng và là điểm sáng trong phát triển kinh tế của địa phương trong thời gian tới.

 Năm 2021 tình hình nuôi tôm thẻ thâm canh mật độ cao trên địa bàn xã có 170 hộ, trên diện tích 30,03 ha, sản lượng 1768 tấn (năng suất 58,9/ha/năm). Đến cuối năm 2022 qua nhiều hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân đến nay đã có 135 hộ thực hiện mô hình với 281 ao, diện tích 36,38 ha (tăng 28 hộ so năm 2021), sản lượng thu hoạch 2.566,3 tấn. Năng suất bình quân đạt 70,5 tấn /ha. Đây là mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao, đồng thời tạo được việc làm cho khoảng 140 lao động tại địa phương. Bên cạnh đó hộ dân còn ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý chất thải ao nuôi tôm như xây hầm Biogas phục vụ sinh hoạt hàng ngày góp phần giảm bớt chi phí, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời không gây ảnh hưởng tới môi trường chung cho người nuôi.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.14. Tiêu chí số 14 về Y tế

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) > 95%.

 4.14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) > 90%.

 4.14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) > 40%.

 4.14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử > 70%.

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 4.14.1. Xã Long Khánh được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận là xã đảo vào năm 2016 (Quyết định số 810/QĐ-TTg ngày 13/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ) tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 6.560 người, đạt 100% (BH xã đảo).

 Xã có 1 Trạm y tế. Nhân lực gồm có 01 cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, 02 y sĩ đa khoa, 01 cao đẳng dược, 01 cử nhân điều dưỡng, 7/7 ấp có cộng tác viên dân số và y tế. Làm tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu, đáp ứng được việc sơ cấp cứu, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia,... Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về Y tế (theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh).

 4.14.2. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được bảo đảm; công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch được thực hiện có hiệu quả; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe 91%.

 4.14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa được triển khai thực hiện đúng theo hương dẫn của trên.

 4.14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 70%.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.15. Tiêu chí số 15 hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

 4.15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Đạt

 4.15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Đạt

 4.15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. Đạt

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 4.15.1. Xã có áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân: Thực hiện Công văn 719/STTTT-BCVTCNTT, ngày 29/5/2019 “Về việc xây dựng quy trình điện tử và cung cấp thông tin công khai quy trình xử lý thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công” xã đã đăng ký tài khoản và sử dụng phần mền một của điện tử (iGate) lãnh đạo và cho công chức chuyên môn phụ trách thực hiện quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính kịp thời và hiệu quả (đến nay đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 6 hồ sơ). Tuyên truyền trên loa phát thanh, hướng dẫn trực tiếp cho người dân đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến dichvucong.travinh.gov.vn đối với những loại hồ sơ theo quy định được nộp và giải quyết trực tuyến để người dân có thể nộp hồ sơ khi cần giao dịch thủ tục hành chính mà không cần đến trực tiếp trụ sở UBND xã.

 4.15.2. Xã có thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hằng ngày bộ phận chuyên môn có cập nhật thông tin ứng dụng dịch vụ công đúng theo quy định. Thường xuyên mở I-Office ngày 3 lần để người dân liên hệ công tác. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ Khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể. Tại xã đang áp dụng thực hiện sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động nội bộ. Triển khai thực hiện sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong hoạt động hành chính theo quy định.

 4.15.3. Duy trì và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, từng bước nâng cao tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, thực hiện tốt quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân theo Quyết định số 398/QĐ-UBND, ngày 13/10/2022 “Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Long Khán, nhiệm kỳ 2021-2026; Ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 21/01/2022 về cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn xã Long Khánh; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 21/01/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2022 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2022 theo đúng quy định. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính không gây phiền hà cho nhân dân, thường xuyên đã cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính tại UBNB xã, so với những thủ tục hành chính từ những năm trước thì nhiều thủ tục đã rút ngắn thời gian. Quy trình, quy định giải quyết thủ tục hành chính, thời gian giải quyết các thủ tục, mức thu lệ phí được niêm yết đầy đủ, bố trí hòm thư góp ý và điện thoại đường dây nóng tại bộ phận một cửa. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết hồ sơ hành chính, trả kết quả, trong năm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị, tiếp nhận: 2.682 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 2.682 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

 Ủy ban nhân dân xã được triển khai, cập nhật theo Hướng dẫn số 176/HD-SKHCN, ngày 14/3/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ, về việc hướng dẫn thực hiện chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001: 2015. Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 23/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện duy trì, cải tiến và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại UBND huyện Duyên Hải năm 2022, xã được trang bị cơ sở vật chất, trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đối với cán bộ làm công tác Kiểm soát hoạt động ISO và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo quy trình ISO và ISO điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt.**

###  4.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận >1

 4.16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành > 90%.

 4.16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu > 90%.

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 - Ủy ban nhân dân xã lãnh, chỉ đạo thực hiện thống nhất, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả với 5 Tiêu chí với 20 chỉ tiêu tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ qui định về xã, phường, thị trấn đạt cuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã. Từ năm 2019 đến nay xã đều được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

 4.16.1. Xã tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở, hình thành những mô hình hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao trong phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn các ấp. Từ những mô hình hiệu quả đó xã đã tổ chức lấy ý kiến đánh giá trong các các đoàn thể xã, ban nhân dân các ấp và chọn được 02 mô hình: Mô hình “ *Dùng người có uy tín trong dân tộc trong hòa giải cơ sở ấp Tân Thành*”, Mô hình “ *Phụ nử giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội ấp Cái Đôi*” được công nhận hiệu quả, điển hình và tổ chức nhân rộng trên địa bàn huyện.

 4.16.2. Công tác hòa giải ở cơ sở luôn được xã quan tâm lãnh chỉ đạo, xây dựng các mô hình hòa giải ở cơ sở điển hình, hiệu quả trên địa bàn các ấp. Trong năm qua các tổ hòa giải ấp tiếp nhận 19 đơn tranh chấp thuộc thẩm quyền và tổ chức đưa ra hòa giải 19vụ việc đạt 100%, hòa giải thành 18 vụ việc, đạt 94,7%, xây dựng được 01 mô hình hòa giả ở cơ sơ hiệu quả, điển hình, được công nhận và nhân rộng trên địa bàn huyện.

 4.16.3. Qua điều tra, thống kê trên địa bàn xã có 229 đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định. Trong năm Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh thực hiện tốt công tác truyền thông trợ giúp pháp lý cho người dân thuộc đối tượng cần trợ giúp, nhằm đảm bảo quyền, lợi ích và bình đẳng trước pháp luật. Tuy nhiên trên địa bàn xã trong năm qua các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý không có nhu cầu cần trợ giúp pháp lý.

 Như vậy đến nay xã đạt Chuẩn tiếp cận pháp luật tại nội dung Tiêu chí số 16 Tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Đạt

 4.17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. 100%

 4.17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. > 95%

 4.17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. > 35%

 4.17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. > 50%

 4.17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. 100%

 4.17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. > 80%

 4.17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. > 85%

 4.17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. Đạt

 4.17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng. > 10%

 4.17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.( 4m2/người)

 4.17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. > 70%

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 4.17.1. Xã Long Khánh hiện có 01 trạm y tế và 01 chợ xã với 12 hộ kinh doanh, có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, có đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước mưa, có bố trí thiết bị thu gom, lưu giữ CTR phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có khu chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm) và khu nuôi trồng thủy sản.

 4.17.2. Toàn xã có 53/53 cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn đều có lập đề án, kế hoạch BVMT đơn giản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo các quy định về môi trường, có công trình thu gom, xử lý chất thải rắn và nước thải đáp ứng yêu cầu về BVMT theo quy định chiếm 100% và thường xuyên phối hợp với phòng Tài nguyên – môi trường huyện để kiểm tra nhắc nhở do đó các cơ sở thực hiện đúng theo đề án đã được phê duyệt*.* Trên địa bàn xã không có làng nghề.

 4.17.3. Với quy mô dân số trên 6.560 người, tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 2,95 tấn/ngày.

 Công tác thu gom, xử lý: Xã hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia thu gom, vận chuyển hàng ngày về bãi rác xã Đông Hải khoảng 1,3 tấn/ngày để xử lý bằng biện pháp đốt theo hợp đồng số 01 ngày 05 tháng 01 năm 2022.

 Ngoài ra, rác thải sinh hoạt phát sinh còn được xử lý bằng phương pháp ủ trong thùng ủ tạo phân hữu cơ thông qua mô hình do huyện đầu tư từ kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm. Đến nay có 100 thùng cho 100 hộ (Tương đương khoảng 380 người), xử lý rác được khoảng 0,17 tấn/ngày.

 Đối với các hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có xe thu gom rác đến để thu gom thì thực hiện xử lý chất thải sinh hoạt theo hướng dẫn của chính quyền địa phương bằng cách ủ phân hữu cơ, đào hố chôn lấp trong khuôn viên đất tại hộ gia đình *(Tự ủ để cải tạo đất trồng cây, rau xanh tại chỗ)* với khoảng 824 hộ (tương đương khoảng 3.133 người) ước tính khối lượng xử lý khoảng 1,41 tấn/ngày. Do đó, tổng lượng rác thải sinh hoạt của xã được thu gom, xử lý khoảng 2,88 tấn/ngày, đạt 97,63% tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh.

 *\* Tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn:*

 *- Đối với chất thải rắn xây dựng:* Các công trình xây dựng trên địa bàn phát sinh lượng chất thải rắn tương đối ít, chủ yếu là phát sinh từ công tác xây dựng, cải tạo nhà ở hộ gia đình, cá nhân; hiện các hộ gia đình tự phân loại để bán phế liệu; đối với đất, đá, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng được tái sử dụng để san lấp mặt bằng.

 *- Đối với chất thải rắn nông nghiệp:* Chất thải rắn nông nghiệp chủ yếu là phụ phẩm nông nghiệp có tính tái sử dụng cao thường được tận dụng cho mục đích chăn nuôi và trồng trọt.

 *- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:* Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn phát sinh khối lượng không đáng kể, được các cơ sở tự thu gom, bán phế liệu.

 4.17.4. Trên địa bàn xã có 861/1944 hộ đầu tư công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ bằng Bể tự hoại đáp ứng yêu cầu về BVMT theo quy định, đạt 44,3%.

 4.17.5. UBND xã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hội đoàn thể huyện tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn phát sinh từ hộ gia đình, đồng thời chỉ đạo các ngành, đoàn thể xã hướng dẫn mỗi hộ gia đình đã tự thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn, đối với rác thải nhựa hộ gia đình thu gom bán phế liệu, rác hữu cơ tận dụng làm thức ăn gia súc hoặc ủ phân hữu cơ bón cây trồng.

Kết quả: Đến nay, xã đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thực hiện mô hình phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình (thùng ủ rác) với 100 hộ tham gia; Qua công tác tuyên truyền vận động hướng dẫn của các ngành đoàn thể xã đến nay toàn xã có 1565/1944 hộ phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định đạt 80,5%.

 4.17.6. Đối với chất thải y tế: Hiện nay trên địa bàn xã có 01 Trạm y tế. Từ đầu năm 2022 đến nay chất thải rắn trạm y tế được phân loại, thu gom 24,6kg và được vận chuyển, xử lý 24,6 kg theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT, đạt 100%; Chất thải rắn và nước thải tại trạm y tế được phân loại, thu gom, xử lý đúng quy định. Trạm có đủ dụng cụ, thiết bị, bao bì phân loại rác thải và đã được xây dựng hệ thống xử lý nước thải, đang vận hành đúng hướng dẫn. Trung tâm Y tế huyện hợp đồng với Bệnh viện đa khoa Khu vực Cầu Ngang thu gom vận chuyển và xử lý rác thải y tế nguy hại (hợp đồng số 45/2021-BVĐKKVCN ngày 01/6/2021 và hợp đồng số 37/2022-BVĐKKVCN ngày 01/6/2022).

 Đối với rác thải nguy hại từ nông nghiệp xã được Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật bố trí 9 bể chứa bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên xã Long Khánh thế mạnh chủ yếu là nuôi thủy sản, không có trồng màu, do đó không có bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật. Chỉ có một số ít vỏ chai phát sinh từ hộ nuôi tôm thâm canh và thâm canh mật độ cao (0,1 tấn năm 2022) và được bỏ vào bể chứa theo quy định. Đồng thời được đơn vị thu gom đem xử lý đúng quy định, đạt 100% theo hợp đồng số R87-2022/CTNH/PDC-PTNMTDH ngày 01 tháng 11 năm 2022.

 4.17.7. Toàn xã có 135/135 hộ nuôi tôm thẻ chân trắng mật độ cao thu gom phụ phẩm nông nghiệp xử lý không gây ảnh hưởng môi trường đạt 100%.

 Chất thải hữu cơ nuôi tôm: chủ yếu là phân tôm và thức ăn thừa trong ao nuôi, hiện tại trên địa bàn xã có 3 hộ ứng dụng công nghệ sinh học (biogas) phục vụ sinh hoạt hàng ngày, còn lại 132/135 hộ có chất thải được xi phông ra ao chứa sau đó sử dụng chế phẩm sinh học hoặc clorine xử lý mùi hôi đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường, tỷ lệ chất thải được thu gom là 2.115/2.610 tấn đạt 81%.

 Nước thải: Xã có 56 hộ nuôi tôm thâm canh mật độ cao tuần hoàn nước không thải ra môi trường, còn lại 79 hộ nuôi có ao chứa nước thải và được xử lý bằng Clorine, vi sinh trước khi thải ra môi trường.

 Vậy khối lượng nước thải được xử lý là 5.986.656/7.300.800m3 đạt 82%.

 4.17.8. Xã có 1.205 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, trong đó có 1038 hộ có chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường đạt 86,1%. Định kỳ vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, không phát sinh mùi hôi gây ảnh hưởng đến khu dân cư.

 4.17.9. Xã có quy hoạch nghĩa trang nhân dân đặt tại ấp Tân Thành, quy mô xây dựng là 6.000m2 và có đường dẫn vào nghĩa trang nhân dân.

 4.17.10. Xã có nhà hỏa táng tại ấp Tân Thành, số người chết trong năm 40 người số người dùng hình thức hoả táng 4/40 người chiếm 10%.

 4.17.11. Ban Chỉ đạo xã phân công các ngành đoàn thể phối hợp Ban nhân dân các ấp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh. Đến nay, có 1.522/1.944 hộ trồng cây xanh, làm hàng rào, đạt 78,3%; có 05 tuyến đường xanh –sạch – đẹp do các ngành đoàn thể quản lý và 02 tuyến đường xanh – sạch đẹp (Quốc lộ 53 và QL 53 B). Đồng thời chỉ đạo các ngành đoàn thể trồng hơn 460 cây điệp tuyến đường Quốc lộ 53 phân công các ngành đoàn thể quản lý chăm sóc các tuyến đường hoa trên địa bàn các ấp. Nâng đến nay xã đã trồng hơn 6.060 cây phân tán, cây hoa kiểng trên diên tích 27.150m2/6560 người cặp Quốc lộ 53, Quốc lộ 53B, tuyến đường vào trung tâm hành chính xã, tuyến lộ 1,4 Tân Thành, lộ 3 Cái Đôi, trường học, trạm Y tế,...đảm bảo đạt diện tích cây xanh/người theo quy định (xã đạt 4,1m2/người), đồng thời phân công các ngành đoàn thể phụ trách quản lý từng ấp vận động người dân thường xuyên chăm sóc. Hình thành 4 tuyến đường đèn cặp Quốc lộ 53, ấp Tân Thành và ấp Cái Đôi với chiều dài 6,8km.

 4.17.12. Thực hiện Công văn số 766-CV/TV ngày 03/10/2019 của Tỉnh ủy Trà Vinh *về tăng cường các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt*; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh *về việc triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;* Công văn số 2141/STNMT-QLMT ngày 05/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường *về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1316/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh*; UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện cam kết không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, các sản phẩm khó phân hủy đến cán bộ, đảng viên tích cực và đi đầu trong việc giảm thiểu chất thải nhựa; hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần. Đến nay, xã thực hiện tốt theo chỉ đạo.

 Năm 2019, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã kết hợp với Phòng Tài nguyên và môi trường huyện thực hiện mô hình giảm thiểu rác thải nhựa, phân loại rác thải tại nhà, tập huấn tuyên truyền về tác hại rác thải nhựa ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe, kiến thức về phân loại rác tại nguồn cho hội viên phụ nữ. Mỗi hộ gia đình tham dự tập huấn sẽ được hỗ trợ 01 giỏ xách nhựa.

 Xã Long Khánh không có các điểm du lịch hoạt động nên không có phát sinh chất thải nhựa từ các hoạt động du lịch; Rác thải nuôi trồng và khai thác thủy sản được các cơ sở, hộ cá nhân tự phân loại xử lý (chôn lấp, bán phế liệu…), hiện chưa có đơn vị có chức năng tái chế và xử lý trên địa bàn, chủ yếu bán phế liệu chuyển đến các địa phương khác có cơ sở tái chế.

 Trên địa bàn xã Long Khánh hiện có 6560 nhân khẩu, theo đó lượng rác thải nhựa phát sinh trung bình toàn xã 525 kg/người/ngày. Trên cơ sở đó xã xây dựng kế hoạch triển khai lồng ghép mô hình của Hội đoàn thể tuyên truyền vận động người dân tham gia thu gom, tái sử dụng, tái chế, chất thải nhựa, không bỏ trực tiếp ra môi trường, sông rạch, chất thải nhựa được thu gom, xử lý theo quy định, cụ thể như sau: Mô hình phân loại rác tại nguồn có 1.011 hộ (3.034 nhân khẩu), mô hình Câu lạc bộ bảo vệ môi trường của Hội cựu chiến binh 75 hộ (301 nhân khẩu), mô hình hạn chế sử dụng túi ni lông và mô hình phân loại rác tại nguồn của Hội phụ nữ gồm 90 hộ (360 nhân khẩu) là Hội viên nòng cốt, ngoài ra các ngành đoàn thể còn tuyên truyền, vận động hội viên và người dân tham gia thực hiện thu gom rác thải nhựa 389 hộ (1169 nhân khẩu). Đến nay toàn xã có 1565 hộ với 4.864 người tham gia thực hiện thu gom rác thải nhựa, ước tính khoảng 389kg/người/ngày. Do đó, kết quả thực hiện thu gom rác thải nhựa toàn xã có 389/525kg đạt 74,09%.

\* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.18. Tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. > 55%.

 4.18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm > 60 lít.

 4.18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững > 40%.

 4.18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm 100%.

 4.18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. Không.

 4.18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm 100%.

 4.18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch > 80%.

 4.18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 4.18.1. Xã có 1.944/1.944 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100%. Toàn xã có tổng chiều dài tuyến ống nước là 12.494m với 938 hộ trong phạm vi tuyến ống đi qua, Trong đó số hộ sử dụng nước sạch do hệ thống nhà máy nước cung cấp 715 chiếm tỷ lệ 36,78% số hộ toàn xã, còn lại 223 hộ chưa sử dụng nước tập trung xã tiếp tục tuyên truyền vận động hộ sử dụng, các hộ ngoài phạm vi tuyến ống đi qua xã lấy mẫu nước từ giếng khoan hộ gia đình gửi Trường Đại học Trà Vinh xét nghiệm kết quả đạt yêu cầu của QCVN 01-1:2018/BYT và QCĐP 01:2022/TV.

 4.18.2. Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã do nhà máy nước Cái Đôi, một phần của nhà máy nước xã Long Vĩnh và một phần của nhà máy nước Thị trấn Long Thành đảm bảo cung cấp nước sạch cho 6/7 ấp trên địa bàn xã. Đảm bảo cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm 61 lít.

 4.18.3. Công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

 4.18.4. Trên địa bàn xã có 422 cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong đó, hàng năm các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh được tập huấn cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm đạt 100%.

 4.18.5. Công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn xã luôn được quan tâm triển khai thực hiện. Hàng năm, xã điều ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn, bao gồm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong Thoài gian qua, không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

 4.18.6. Trên địa bàn xã không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản. Do đó, không có cơ sở được kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

 4.18.7. Toàn xã có 1.871/1.944 hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh chiếm 96,24%. 7/7 ấp đều có mô hình ”5 không 3 sạch” của chi hội phụ nữ, mô hình trồng hoa kiểng tại hộ gia đình. Các hộ gia đình đều có hệ thống tiêu và thoát nước đảm bảo vệ sinh không gây ứ động, không làm ô nhiễm môi trường không khí và nguồn nước xung quanh.

 4.18.8. Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp CTR sinh hoạt, xã hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt về bãi rác xã Đông Hải để xử lý.

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

###  4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

 **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

 4.19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

 4.19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

 **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

 4.19.1. Xây dựng lực lượng:

 *\* Ban Chỉ huy quân sự xã:*

 - Số lượng cán bộ: có 05 người, gồm: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, chính trị viên phó, 02 chỉ huy phó. Chỉ huy trưởng: là thành viên UBND xã; trình độ: Cử nhân luật, trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Chính trị viên do Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm.

 - Nơi làm việc: Ban chỉ huy quân sự xã có trụ sở làm việc và trang thiết bị theo quy định.

 - Chất lượng chính trị: Xã có 7/7 ấp đội trưởng là đảng viên; 3 tiểu đội; 1 trung đội dân quân cơ động (trung đội trưởng là đảng viên).

 *\* Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”:*

 - Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, thiết bị: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

 - Hoạt động: Đảm bảo hoạt động, trực sẳn sàng chiến đấu trong mọi tình huống.

 *\* Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng:*

 - Trong năm 2022 giải ngạch cho 27 dân quân tự vệ hoàn thành nhiệm vụ và thu vào 27 dân quân tự vệ mới.

 - Đưa 7 thanh niên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự (2 công an, 5 quân sự), đạt 100% chỉ tiêu trên giao; tổ chức cho công dân đăng ký độ tuổi 17 được 64/64 thanh niên đạt 100%. Tổng số lực lượng dân quân toàn xã có 111 biên chế, đạt 100% so chỉ tiêu giao; quản lý tốt 394 đồng chí lực lượng dự bị động viên I,II (dự bị động viên I 98 đồng chí); lực lượng dân quân tham gia tập huấn, huấn luyện đạt yêu cầu. Cuối năm 2021 xã được tái công nhận xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh (Quyết định số 5956/QĐ-UBND ngày 6/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải).

 4.19.2. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật và thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch chuyên ngành của lãnh đạo cấp trên. Trong công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm trên địa bàn, nhất là Nghị quyết số 25/NQ-ĐU ngày 02/2/2022 của Đảng ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND về xây dựng xã ATANTT năm 2022. Chú trọng công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đẩy mạnh nhân rộng các mô hình tự quản về ANTT. Đến nay trên địa bàn xã có 7 mô hình, 14 Câu lạc bộ, ngoài ra còn vận động các tổ chức, cá nhân lắp đặt 16 camera an ninh trên các tuyến đường phục vụ tốt công tác đấu tranh PCTP, luôn làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống tội phạm, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến công tác đảm bảo ANTT, trong quá trình hoạt động có 1 mô hình “Đảm bảo TTATGT ấp Tân Thành” hoạt động có hiệu quả cao năm 2020 được UBND tỉnh tặng bằng khen, năm 2021 được UBND huyện tặng giấy khen. Đầu năm có bàn giao đối tượng vi phạm pháp luật trên địa bàn cho Ban chủ nhiệm quản lý, giáo dục, quản lý đến nay đã giáo dục 14 đối tượng có 4 đối tượng có biểu hiện tiến bộ. Hàng tháng Ban chủ nhiệm có tổ chức sinh hoạt báo cáo kết quả tháng qua và phương hướng tháng tới, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo xã chất lượng hoạt động của mô hình đạt loại tốt. Từ đó, ý thức chấp hành pháp luật của người dân được nâng lên, tích cực tham gia vây bắt tố giác tội phạm. Thời gian qua nhân dân đã cung cấp cho lực lượng công an nhiều nguồn tin có giá trị, góp phần ổn định tình hình ANTT ở địa phương, tạo môi trường lành mạnh để nhân dân yên tâm lao động sản xuất, làm tiền đề cho xây dựng nông thôn mới ở cơ sở. Trong năm 2022 tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn 2 vụ giảm 1 vụ, giảm 33%. Tệ nạn xã hội triệt xóa 4 vụ (giảm 2 vụ, giảm 30%). Tăng cường công tác phòng cháy chửa cháy trên địa bàn xã hiện xã có một Đội PCCC cơ sở kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PCCC tại địa bàn, trong năm không xãy ra cháy nổ, đã kiểm tra và cho viết cam kết ATPCCC cho 100% hộ dân trên địa bàn. Hiện xã được Bộ Công an đưa ra khỏi diện xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định số 6213/QĐ-BCA-V05 ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ công an.

 Cuối năm 2022 có 07/07 ấp đạt chuẩn ấp AT về ANTT đạt 100% (theo quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND xã Long Khánh, hiên có 63 tổ tự quản trong đó (tốt: 27; khá: 36) và được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự (Quyết định số 3731/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải).

 \* Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

 **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

 Tổng kinh phí đã được phân bổ, đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới qua 3 giai đoạn là 223,856, trong đó:

 \* Giai đoạn 2012 – 2019: 181,613 tỷ đồng

 - Ngân sách Trung ương 79,776 tỷ đồng, chiếm 43,9%;

 - Ngân sách tỉnh 16,253 tỷ đồng, chiếm 8,9%;

 - Ngân sách huyện 46,455 tỷ đồng, chiếm 25,6%;

 - Ngân sách xã 1,896 tỷ đồng, chiếm 1%;

 - Doanh nghiệp 2,902 tỷ đồng, chiếm 1,6%;

 - Nhân dân đóng góp 21,951 tỷ đồng, chiếm 12,1%.

 - Vốn khác 12,38 tỷ đồng, chiếm 6,8%

 \* Giai đoạn 2019 đến nay: 42,243 tỷ đồng

 - Ngân sách tỉnh 4,4 tỷ đồng, chiếm 10,4%;

 - Ngân sách huyện 4,5 tỷ đồng, chiếm 10,7%;

 - Ngân sách xã 4 tỷ đồng, chiếm 9,5%;

 - Nhân dân đóng góp 5,186 tỷ đồng, chiếm 12,3%.

 - Vốn khác 21 tỷ đồng, chiếm 49,7%

 Các nguồn vốn được giải ngân, thực hiện đúng mục tiêu, đúng quy định. Đến năm 2022, xã Long Khánh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

##  6. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

 **6.1. Quan điểm:** Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng nông thôn mới phải là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phát huy tối đa vai trò chủ thể của Nhân dân với phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”.

 **6.2. Mục tiêu:**

###  6.2.1. Mục tiêu chung:

 Xây dựng xã nông thôn có kinh tế nông nghiệp phát triển cân đối, toàn diện và đi vào chiều sâu. Phấn đấu thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội, nâng thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 ước đạt 76 triệu đồng/người/năm; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên; nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; tiềm năng du lịch được phát huy; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững.

###  6.2.2. Mục tiêu cụ thể:

 Tiếp tục duy trì, nâng chất lượng các tiêu chuẩn của 7/7 ấp nông thôn mới và 1 ấp nông thôn mới kiểu mẫu, đáp ứng yêu cầu tại Quyết định 2122/QĐ-UBND ngày 4/11/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về Ban hành bộ tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định 2123/QĐ-UBND ngày 4/11/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về Ban hành tiêu chuẩn “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”; “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025. Xây dựng thêm 06 ấp đạt chuẩn ấp nông thôn mới kiểu mẫu.

 Xây dựng xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định tại Quyết định 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh.

##  6.3. Nội dung, giải pháp

###  6.3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình:

 Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa đổi, bổ sung quy chế của Ban Chỉ đạo, Ban quản lý, Ban Phát triển ấp đảm bảo cơ cấu, thành phần để thực hiện hiệu quả nội dung Chương trình; nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện Chương trình; đề cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan trong tham gia thực hiện các phần việc, tiêu chí nông thôn mới được giao phụ trách đảm bảo đồng bộ, thông suốt. Định kỳ hàng tháng, quý, họp ban chỉ đạo xã để kịp thời tháo gở những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

###  6.3.2. Đẩy mạnh và đổi mới các hình thức, nội dung, phương thức công tác vận động, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới:

 Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội chú trọng phối hợp đẩy mạnh các hoạt động vận động, tuyên truyền về nội dung, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Trong đó, tập trung sâu theo từng chuyên đề, nêu rõ phần việc, hạng mục công trình thực hiện, đảm bảo mọi người dân trong vùng hưởng lợi được biết, để huy động nhân dân đóng góp công sức cùng chung tay xây dựng nông thôn mới.

 Công chức Văn hóa – xã hội chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa và các ngành liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan, tuyên truyền trên sóng truyền thanh, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

###  6.3.3. Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững:

 Tiếp tục đẩy nhanh quá trình tổ chức, tổ chức lại sản xuất gắn với nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bằng những giải pháp kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, liên doanh, liên kết hỗ trợ sản xuất với tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,…để nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập cho người dân, nhất là triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) nhằm phát huy nội lực và gia tăng giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương.

###  6.3.4. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư nâng chất lượng tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh:

 *- Tiêu chí về Giao thông:* Tập trung rà soát các tuyến đường giao thông nông thôn đã bị hư hỏng và xuống cấp đề xuất về trên có kế hoạch duy tu sửa chửa.

 *- Tiêu chí về Thủy lợi:* Hàng năm, tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư nạo vét, khai thông hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo cho sản xuất, dân sinh và công tác phòng, chống thiên tai gắn với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới.

 *- Tiêu chí về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:* Chỉ đạo đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Cụ thể tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm sau: Thủy sản: Phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức thâm canh mật độ cao theo hướng VietGAP gắn với ứng dụng chuyển đổi số trong các khâu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đối với nuôi tôm sú phát triển nuôi tôm sinh thái gắn với trồng và bảo vệ rừng ngập mặn.

 Chăn nuôi: Tập trung vận động phát triển đàn bò, đàn dê theo hướng thịt và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

 Quan tâm kêu gọi đầu tư và tạo điều kiện tốt nhất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của xã như tôm sú, tôm thẻ, cua, dê,...gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP); hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có liên quan trong chuỗi giá trị phát triển thị trường, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn mác, xây dựng các chứng nhận trong nước và quốc tế như VietGap, GlobalGap,… để gia tăng giá trị ngành hàng đáp ứng yêu cầu tiêu dung của thị trường.

 *- Tiêu chí về Trường học:* Hàng năm, rà soát, đánh giá thực trạng để xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp mở rộng, đầu tư mới trường học các cấp, nhất là việc nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đã đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo quy định; tiếp tục đầu tư xây dựng các trường còn lại đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo lộ trình phù hợp; tăng cường công tác xây dựng cảnh quan môi trường đặc biệt là giáo dục cho học sinh tự phân loại rác thải nhựa trong Trường học.

 *- Tiêu chí về Nhà ở:* Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 04/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, chính sách an sinh xã hội và các nguồn hỗ trợ xã hội hóa để đầu tư hỗ trợ xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở, đảm bảo cho người dân có nhà ở ổn định, nhà ở đạt chuẩn nông thôn mới quy định. Khuyến khích hộ dân có điều kiện xây dựng nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng gắn với xây dựng khuôn viên nhà ở sáng - xanh - sạch và phù hợp bản sắc văn hóa dân tộc.

 *- Tiêu chí về Y tế:* Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng tiêu chí quốc gia về y tế; đề xuất tăng cường đội ngũ y, bác sỹ phục vụ tuyến cơ sở, đảm bảo về chế độ tiền lương, tiền công đáp ứng tốt hơn nhu cầu thiết yếu để đội ngũ y, bác sỹ an tâm công tác, phục vụ; cấp phát trang bị, thiết bị phục vụ công tác khám điều trị bệnh cho nhân dân.

 *- Tiêu chí về Văn hóa:* Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; rà soát, điều chỉnh hương ước, quy ước sao cho phù hợp với yêu cầu phát triển của cộng đồng và quản lý nhà nước tại địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa đã được đầu tư. Tiếp tục huy động nguồn vốn mua sắm các dụng cụ vui trơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi bố trí ở các điểm công cộng phục vụ cho các hoạt động vui chơi của người dân.

 *- Tiêu chí về Môi trường:*Chỉ đạo các ấp duy trì thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà *Vinh “Về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”* vào ngày thứ bảy hàng tuần*.*

**II. KẾT LUẬN**

1. **Về hồ sơ**

Ủy ban nhân dân xã Long Khánh đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đảm bảo yêu cầu theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Long Khánh đã được Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải thẩm tra, đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra tháng 12/2022 là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

Xã Long Khánh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao theo quy định.

**III. KIẾN NGHỊ**

Ủy ban nhân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Điều phối tỉnh sớm thẩm định và xem xét, công nhận xã Long Khánh đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2022.

 Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Long Khánh, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải báo cáo Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh biết, Ủy ban nhân dân tỉnh nắm, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh;- VPĐP tỉnh;- Thường trực Huyện ủy (b/c);- Thường trực HĐND huyện (b/c); - Trưởng BCĐ và các thành viên (đ/b);- CT, các PCT UBND huyện;- UBND xã Long Khánh (t/h);- VPĐP huyện (t/h); - Lưu: VT, (Long). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** |